

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: thôn Z, xã W, huyện I, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Tuyết N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: thôn Y, xã X, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Văn T và bà Bùi Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà Bùi Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi 01 (Một) con chưa thành niên là Lương Minh L, sinh ngày 18/7/2021. Ông Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị Tuyết N có quyền yêu cầu ông Lương Văn T hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý cháu Lương Minh L phải giao lại con cho bà Nhung trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được phép ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- **Về án phí:** Ông Lương Văn T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Lương Văn T đã nộp theo biên lai số 0013285 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Hoàn trả cho ông Lương Văn T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã X, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Hội